

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 09-03-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

2. Bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đinh Tiến T**; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 30/09/2001; tại: Lâm Đồng; trú tại: thôn Tân An, xã Lộc Châu, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; con ông: Đinh Tiến Đ, sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; cùng trú tại thôn Tân An, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình bị cáo: Có 04 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/11/2019 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Vũ Cát Đ**, sinh năm 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị hại:**

Anh Nguyễn M, sinh năm 1978; người đại diện của người bị hại chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1990 là vợ của anh M. Trú tại: Tổ 1, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- **Người làm chứng:**

Anh Đinh Công D, sinh năm 1998; Trú tại: thôn Tân An, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/07/2019, Đinh Tiến T, sinh ngày 30/09/2001, trú tại: Thôn Tân An, xã L, thành phố B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49K1- 080.42 có dung tích xi lanh 110 cm³ chở anh Đinh Công D, sinh năm 1998, trú tại thôn Tân An, xã L, thành phố B đi uống trà sữa theo hướng từ đường Đinh Công Tráng ra đường quốc lộ 20 thuộc xã L, thành phố B. Khi lưu thông đến Km 115 + 100 Quốc lộ 20 theo hướng từ Tp. Đà Lạt đi Tp. Hồ Chí Minh thì Đinh Tiến Thành điều khiển xe lưu thông ở làn đường phía trong, phần đường bên trái, cách mép đường khoảng 01m. Lúc này, T phát hiện phía trước cách xe mô tô của T điều khiển khoảng 30 đến 40m có xe gắn máy biển số 76 HK-5454 do anh Nguyễn M, sinh năm 1978, trú tại tổ 1, phường B, thành phố B điều khiển lưu thông ngược chiều nhưng T không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn mà nhìn vào quán trà sữa ven đường. Khi xe mô tô do anh M điều khiển cách đầu xe của T khoảng 07 đến 08m thì T không xử lý kịp nên đã đụng vào xe mô tô do anh M điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Anh M bị thương tích nặng và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng, sau đó được chuyển xuống Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, còn T và D bị thương nhẹ. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 115 +100 Quốc lộ 20, xã L, thành phố B được trải nhựa bê tông thẳng phẳng rộng 15m, có vạch sơn đôi liền nét kẻ tim đường, phần đường bên phải theo hướng từ Tp. Hồ Chí Minh đi Tp. Đà Lạt rộng 7,4m có vạch sơn trắng đứt đoạn chia phần đường thành 02 làn đường, làn đường phía trong rộng 3,84m. Lấy mép đường bên phải hướng từ Tp. Hồ Chí Minh đi Tp. Đà Lạt làm mép đường chuẩn.

- Vị trí số 1: là vị trí xe mô tô biển số 49K1-080.42 nằm trên mặt đường sau tai nạn. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,35m và 0,15m.

- Vị trí số 2: là vết cày xước thứ nhất trên mặt đường dài 0,3m; vị trí số 03 là vết cày xước thứ hai trên mặt đường hướng tới vị trí xe mô tô 49K1- 080.42. Điểm đầu vết cày thứ nhất và điểm đầu vết cày thứ hai cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,90m và 0,8m.

- Vị trí số 3: là vết cày xước thứ hai dài 0,26m để lại trên mặt đường, vết cày hướng đến vị trí xe mô tô 49K1- 080.42, chiều hướng từ Tp. Đà Lạt đi Tp. Hồ Chí Minh. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,17m, cách điểm đầu số 2 là 0,80m; cách trục bánh sau xe mô tô 49K1- 080.42 là 4,45m.

- Vị trí số 4: là vết cày xước thứ ba trên mặt đường, vết cày đứt đoạn tới vị trí xe 76HK-5454. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,52m.

- Vị trí số 5: là vết chà lết người trên mặt đường dài 4,25m, rộng 0,2m có chiều hướng theo hướng từ Tp. Hồ Chí Minh đi Tp. Đà Lạt. Điểm đầu vết chà cách mép đường chuẩn 1,50m.

- Vị trí số 6: là vị trí xe mô tô 76HK- 5454 nằm trên mặt đường, xe đổ sang trái, đầu xe hướng về Tp. Đà Lạt; trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 2,3m và 2,40m.

- Vị trí số 7: là vết máu của nạn nhân trên mặt đường, kích thước 5cm x 35cm; Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 0,95m.

Về thương tích, theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 263 ngày

14/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Anh Nguyễn M bị mô thái dương trái 22cm, mô thái dương phải 25cm, dập não xuất huyết não thái dương phải, xuất huyết đỉnh rải rác 2 bên, di chứng yếu nhẹ dây VII, khuyết sọ thái dương đỉnh phải 10cm, khuyết sọ thái dương đỉnh trái 7cm, gãy xương gò má trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn M do tai nạn giao thông là 63%.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an Tp.Bảo Lộc đã ra quyết định trưng cầu giám định tốc độ, vùng va chạm, dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 49K1-080.42 và xe gắn máy biển số 76HK-5454 tại thời điểm xảy ra tai nạn. Theo Kết luận giám định số 1377 ngày 29/08/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Không xác định được tốc độ của hai xe tại thời điểm xảy ra va chạm; vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai xe thuộc phần đường lưu thông của xe gắn máy 76HK-5454; Vị trí gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 49K1-080.42 va chạm với gác chân trước bên phải và bàn đạp phanh sau bên phải của xe gắn máy 76HK-5454.

-Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố B sau khi khám nghiệm các phương tiện đã trả lại chiếc xe gắn máy biển số 76HK-5454 cho chị Lê Thị Kim L là vợ anh M (chủ sở hữu hợp pháp của tài sản) và đang tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 49K1-080.42.

-Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của người bị hại là chị Lê Thị Kim L yêu cầu Đình Tiến T và gia đình bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho anh Nguyễn M là 120.000.000 đồng. Đến nay, gia đình T đã bồi thường được 31.000.000 đồng, nên chị L tiếp tục yêu cầu T bồi thường số tiền còn lại.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSBL ngày 05/02/2020 truy tố bị cáo Đình Tiến T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị: Áp dụng, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 65, 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đình Tiến T từ 18 đến 24 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn M số tiền thiệt hại là 60.000.000đ; buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Đình Tiến Đ chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô và 01 giấy chứng nhận xe mô tô mang biển số 49K1-080.42.

Ông Vũ Cát Đ người bào chữa cho bị cáo có gửi bài bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng đối với bị cáo chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng pháp luật.

[2]. Về căn cứ xác định tội: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/07/2019, Đinh Tiến T, sinh ngày 30/09/2001 (không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 49K1-080.42 có dung tích xi lanh 110 cm³ lưu thông trên đoạn đường thuộc Km 115 + 100 Quốc lộ 20 thuộc xã L, thành phố B đi ở phần đường bên trái, phần đường của nạn nhân, không chú ý quan sát đã gây tai nạn với xe gắn máy biển số 76 HK-5454 do anh Nguyễn M điều khiển, làm anh Nguyễn M bị thương tích với tỷ lệ thương tích là 63%. Hành vi của Đinh Tiến T vi phạm quy định khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Quá trình điều tra cơ quan Công an thành phố B có trưng cầu giám định tốc độ, nhưng không xác định được tốc độ của xe mô tô khi va chạm.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Khi lái xe tham gia giao thông bị cáo T là người có nhận thức, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rất rõ không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông là hành vi vi phạm và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi điều khiển xe máy tham gia giao thông không có giấy phép lái xe của bị cáo T còn thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ khi điều khiển xe mô tô 110 cm² là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo không tuân thủ các qui định về an toàn giao thông, lưu thông bên trái đường đi ngược chiều không đúng quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, từ đó gây tai nạn làm anh Nguyễn M bị thương tích nặng tổn hại tới 63% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã làm cho anh M từ một người có sức khỏe bình thường trở nên tàn phế, hậu quả mà bị cáo gây ra cho anh M và gia đình anh M là vô cùng lớn. Hành vi không chấp hành luật lệ giao thông, điều khiển xe không có bằng lái của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo phạm tội với các tình tiết định khung, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại được 31.000.000đ; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (thiếu 2 tháng 18 ngày mới đủ 18 tuổi). Do đó cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ

những phân tích trên. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đinh Tiến T đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy: Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[5]. *Về tang vật*: Cơ quan CSĐT- công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản 01 chiếc xe gắn máy biển số 76HK - 5454 cho chị Lê Thị Kim L là vợ anh M chủ sở hữu tài sản. Việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Cơ quan điều tra đang tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 49K1- 080.42 và xác định ông Đinh Tiến Đ là chủ sở hữu chiếc xe này. Do đó căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Đinh Tiến Đ chiếc xe mô tô nêu trên là đúng pháp luật.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 263 ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Anh Nguyễn M bị tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông là 63%. Anh M phải điều trị dài ngày tại bệnh viện Trợ Dã Thành phố Hồ Chí Minh và điều trị tại nhà thiệt hại về sức khỏe là rất lớn. Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp số tiền là 60.000.000đ. Xét thấy khi phạm tội bị cáo T chưa đủ 18 tuổi thì cha mẹ bị cáo phải bồi thường, nhưng đến nay bị cáo đã đủ 18 tuổi nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đồng ý bồi thường tiếp cho anh M số tiền 60.000.000đ theo yêu cầu của chị L vợ anh M. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, căn cứ vào sự thỏa thuận nêu trên của bị cáo và người đại diện của bị hại, buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho anh M số tiền là 60.000.000đ là đúng pháp luật.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đinh Tiến T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Đinh Tiến T** 24 (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Tiến T cho UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 357, 584, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đinh Tiến T phải tiếp tục bồi thường cho anh M số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu).

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Đinh Tiến Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha - Sirius, biển số 49 K1- 080.42; kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009828 của xe mô tô biển số 49 K1- 080.42; theo biên bản bàn giao giữa cơ quan điều tra Công an thành phố B và Cục thi hành án thành phố B ghi ngày 06 tháng 02 năm 2020.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí tòa án. Buộc bị cáo: Đinh Tiến T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người bị hại trong vụ án có mặt, có quyền kháng cáo theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Trở lại hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP.B;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục THADS.TP.B;
- UBND xã L, TP. B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Xuân

